

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-PT
Ngày: 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Trần Văn D**, Giới tính: Nam. Sinh năm 1981, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm rên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 5/12. Cha: Trần Văn H, sinh năm 1960; Mẹ: Mai Thị D, sinh năm 1961. Có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 và có 02 đứa con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/10/2018, bị Công an huyện Thủ Thừa xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (nộp phạt ngày 10-6-2019). Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Đ**, tên gọi khác: Út Đ. Giới tính: Nam. Sinh năm 1983, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Cha: Nguyễn Văn C (chết); Mẹ: Phạm Thị S (chết). Có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 và 01 đứa con sinh năm 2012. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22-02-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích; Ngày 02-7-2013, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phúc thẩm phạt

09 tháng tù về tội đánh bạc; Ngày 03/4/2017, bị Công an huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Ngọc T**, tên gọi khác: A. Giới tính: Nam. Sinh năm 1978, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Cha: Huỳnh Văn T, sinh năm 1947; Mẹ: Huỳnh Thị P, sinh năm 1950. Có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1977 và có 03 đứa con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 30/3/2019, bị Công an huyện Thủ Thừa xử phạt 750.000đ về hành vi “Tụ tập nhiều người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” (nộp phạt ngày 01-4-2019). Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập.

- Các bị cáo:

1. Phạm Hồng K, tên gọi khác: T. Sinh năm 1992, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Phạm Văn T2, tên gọi khác: B. Sinh năm 1953, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1+3, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

3. Bùi Văn T3, tên gọi khác: C. Sinh năm 1982, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

4. Châu Ngọc H. Sinh năm: 1985, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

5. Phạm Nguyễn Kiến Q. Sinh năm 1982, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

6. Nguyễn Tấn D2, Sinh năm: 1967, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

7. Nguyễn Văn T4. Sinh năm 1976, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

8. Nguyễn Hoàng S. Sinh năm 1994, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

9. Nguyễn Phi T5. Sinh ngày 01-01-2002, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

10. Lê Tuấn A. Giới tính: Nam. Sinh ngày 18-9-2002, tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Châu Văn T6, tên gọi khác: M. Sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2019, Trần Văn D sử dụng điện thoại di động điện cho Châu Văn T6 và Nguyễn Tấn D2 tìm gà đem đến khu vực sân nhà của D ở ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa để cá độ đá ăn tiền. Châu Văn T6 kêu Nguyễn Văn T4 đem 01 con gà nòi điều đỏ, mồng dậu, nặng 2,2kg đến nhà Trần Văn D để đá và đưa Nguyễn Phi T5 1.000.000 đồng để cá độ (Châu Văn T6 không đi theo). Nguyễn Tấn D2 đem 01 con gà điều đen, mồng lá, nặng 2,3kg đến nhà của Trần Văn D để đá. Trần Văn D cân gà và cá độ gà của T6 và gà của D2 đá đồng, D làm trọng tài, mỗi bên gà bỏ ra 6.000.000đ để cá cược, trong đó tiền đá sỏ trong là 1.000.000 đồng, tiền đá sỏ ngoài là 5.000.000 đồng. Những người tham gia cá cược cụ thể như sau:

Bên gà của Châu Văn T6 gồm: Châu Văn T6 bỏ ra 1.000.000 đồng đá sỏ trong, hùn đá sỏ ngoài gồm: Nguyễn Văn T4 500.000 đồng; Lê Tuấn A 500.000 đồng; Châu Ngọc H 1.000.000 đồng; Nguyễn Hoàng S 500.000 đồng; Nguyễn Phi T5 500.000 đồng; Bùi Văn T3 2.000.000 đồng.

Bên gà của Nguyễn Tấn D2 gồm Phạm Hồng K bỏ ra 500.000 đồng và Phạm Văn T2 500.000 đồng hùn đá sỏ trong, đá sỏ ngoài gồm Phạm Hồng K 1.000.000 đồng; Phạm Văn T2 1.000.000 đồng; Phạm Nguyễn Kiến Q 500.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 1.500.000 đồng; Huỳnh Ngọc T 1.000.000 đồng. Nguyễn Tấn D2 cho thuê gà với giá là 400.000 đồng.

Gà của Châu Văn T6 do Nguyễn Phi T5 ôm gà cho Nguyễn Hoàng S băng cựa sắt, Nguyễn Văn T4 thả gà. Bên gà của Nguyễn Tấn D2 do D2 ôm gà, Nguyễn Văn Đ băng cựa và thả gà.

Kết quả gà của D2 thắng, D nhận 6.000.000 đồng của bên thua và lấy 350.000 đồng tiền công làm trọng tài, D đưa cho K là đại diện bên thắng 5.250.000 đồng và đưa cho Nguyễn Tấn D2 400.000 đồng tiền cho thuê gà. Cùng lúc đó lực lượng Công an huyện Thủ Thừa đến kiểm tra bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa thu giữ tang vật liên quan đến vụ án gồm: 05 con gà trống nòi, trong quá trình vận chuyển về trụ sở Công an thì 05 con gà bị chết, Công an huyện Thủ Thừa tiến hành tiêu hủy; 01 cân đồng hồ loại 5kg, hiệu Nhơn Hòa và 04 cựa kim loại, Chi cục Thi hành án huyện Thủ Thừa đang quản lý chờ xét xử.

Tiền Việt Nam 12.0000.000 đồng, trong đó Trần Văn D nộp 350.000 đồng, Nguyễn Văn Đ nộp 1.500.000 đồng, Phạm Hồng K nộp 6.750.000 đồng, Phạm Nguyễn Kiến Q nộp 500.000 đồng, Huỳnh Ngọc T nộp 1.000.000 đồng, Phạm Văn T2 nộp 1.500.000 đồng, Nguyễn Tấn D2 nộp 400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Thủ Thừa theo giấy nộp tiền ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Ngoài ra Công an còn thu giữ 09 xe mô tô và 01 xe đạp, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an huyện Thủ Thừa đã trả lại cho chủ sở hữu 04 xe mô tô và 01 xe đạp. Còn 05 xe mô tô chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa tiếp tục xác minh xử lý theo quy định. Đối với các điện thoại di động mà các đối tượng sử dụng rủ nhau đánh bạc, khi bị lực lượng Công an phát hiện thì các đối tượng bỏ chạy đã làm rớt mất không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T, Phạm Hồng K, Phạm Văn T2, Bùi Văn T3, Châu Ngọc H, Phạm Nguyễn Kiến Q, Nguyễn Tấn D2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Phi T5, Lê Tuấn A phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2.2. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Huỳnh Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2.3. Áp dụng Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Hồng K, Phạm Văn T2, Bùi Văn T3 mỗi người 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt Châu Ngọc H, Phạm Nguyễn Kiến Q, Nguyễn Tấn D2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hoàng S mỗi người 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2.4. Áp dụng Điều 17; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 98; Điều 100; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Phi T5 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Lê Tuấn A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục Nguyễn Phi T5 trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục Lê Tuấn A trong thời gian chấp hành hình phạt.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 07/11/2019, bị cáo Huỳnh Ngọc T kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Ngày 22/4/2020 bị cáo Huỳnh Ngọc T thay đổi, bổ sung kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Ngày 18/11/2019, các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Ngọc T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn D về tội “Tổ chức đánh bạc”, xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Ngọc T về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Bị cáo Huỳnh Ngọc T kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền. Các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Các bị cáo thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Ngọc T phạm tội “Đánh bạc” nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo D như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình có con còn nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc T5 hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 1 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 9 tháng tù. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 6 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Các bị cáo kháng cáo không cung cấp những tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên nhân thân của các bị cáo có tiền sự. Bị cáo Đ đã từng bị Tòa án kết án nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T thực hiện đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2019, tại sân nhà của Trần Văn D ở Ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, Trần Văn D tổ chức 01 trận đá gà ăn thua bằng tiền trái phép để thu tiền huê hồng từ các con bạc. Tiền cá cược của trận này là 12.000.000đ, mỗi bên bỏ ra 6.000.000đ. Trần Văn D là người cung cấp cân để cân gà, băng keo để quấn cựa sắt, D đứng ra cấp độ và làm trọng tài. Trận đá gà có trên 10 người tham gia, số tiền cá cược trên 5.000.000 đồng, nên hành vi của D đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T, Phạm Hồng K, Phạm Văn T2, Bùi Văn T3, Châu Ngọc H, Phạm Nguyễn Kiến Q, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Phi T5, Lê Tuấn A, Nguyễn Tấn D2 là người bỏ tiền ra để cá cược, tổng số tiền ăn thua trên 5.000.000 đồng nên hành vi của Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T, Phạm Hồng K, Phạm Văn T2, Bùi Văn T3, Châu Ngọc H, Phạm Nguyễn Kiến Q, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Phi T5, Lê Tuấn A phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đối với bị cáo Trần Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình có con còn nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 năm tù. Đối với bị cáo

Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 9 tháng tù. Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc T5 hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 6 tháng tù. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Bị cáo Trần Văn D và bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo không có cung cấp những tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng hơn nữa bị cáo D kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại có hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo Đ có nhân thân xấu có 02 tiền án, 01 tiền sự nên áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D và bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T kháng cáo có bổ sung các tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, nuôi dưỡng cha mẹ già, nuôi 3 con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng của bản án sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể giáo dục, răn đe bị cáo, do đó áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo biên lai thu số 0001457 ngày 25/02/2020 để đảm bảo Thi hành án.

[4] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo Huỳnh Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ; Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về hình phạt.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn D **01 (một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Huỳnh Ngọc T **02 (hai) năm** cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Huỳnh Ngọc T về Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo dõi giám sát việc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo biên lai thu số 0001457 ngày 25/02/2020 để đảm bảo Thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành